

Bản án số: 30/2024/HSST
Ngày: 15-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Linh, phó chủ tịch Liên đoàn lao động thành phố T và bà Phan Thị Oanh, nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ phường Phú Lâm, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, sinh năm 1982 tại Phú Yên; ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Cha: **Nguyễn A**, sinh năm 1957; Mẹ: **Phạm Thị L**, sinh năm 1957; Chồng: **Nguyễn Văn H** (chết); Có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** **Bùi Hồng V**, sinh năm 1976; HKTT: **Khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định**; Chỗ ở hiện nay: **Khu phố P, phường I, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

* **Người làm chứng:**

- **Nguyễn Bùi Tấn L1**, sinh năm 2015; Địa chỉ: **Thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

Chị **Nguyễn Thị Mỹ L2**, sinh năm 2004; Địa chỉ: **Thôn C, xã A, Tp T, tỉnh Phú Yên** là người giám hộ của **Nguyễn Bùi Tấn L1**. Có mặt

- **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 2007; Địa chỉ: **Thôn C, xã A, Tp T, tỉnh Phú Yên**. Có mặt.

- **Hà Văn C**, sinh năm 2001; Địa chỉ: **Thôn C, xã A, Tp T, tỉnh Phú Yên**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2013, **Nguyễn Thị P** và ông **Bùi Hồng V** quen

biết và sống chung với nhau như vợ chồng nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên **V** thuê phòng trọ sống riêng. Sáng ngày 22/9/2023, **P** bảo **V** về nhà tại thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên ăn cơm cùng với **P** và con. Khi trở về ở tại nhà **P** thì **P** và **V** tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nên **P** nảy sinh ý định gây thương tích cho **V**. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi **V** đang nằm nghỉ trên giường xếp thì **P** cầm 01 ấm đun nước siêu tốc đang có nước sôi bên trong đến đổ lên người **V** gây bỏng ở vùng trán, mặt, mi mắt, vùng cổ, ngực, tay và viêm tai giữa trái thủng màng nhĩ. Sau đó **V** được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 405/KLTTCT-PYPY ngày 25/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh P kết luận: **Bùi Hồng V** bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 38%, do bỏng nhiệt tác động.

Vật chứng tạm giữ: 01 bình đun nước, nhãn hiệu Deliter màu đen.

Về dân sự: Bị hại **Bùi Hồng V** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo **Nguyễn Thị P** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị P** phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **P** với mức án tù 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo **P** và bị hại **V** về tổng cộng số tiền bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng, bị cáo **P** đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **V** số tiền 37.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 bình đun nước, nhãn hiệu Deliter màu đen là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo **Nguyễn Thị P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Vì trong cuộc sống, bị hại **P** hay kình cãi và xúc phạm đến bị cáo nên bị cáo bức xúc mới có hành vi gây thương tích cho bị hại **P**. Bị cáo xin lỗi bị hại, mong bị hại suy nghĩ lại cho bị cáo. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại **P** số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng nên sẽ tiếp tục bồi thường số tiền 37.000.000 đồng cho bị hại.

Bị hại **Bùi Hồng V** trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Thương tích 38% của tôi là do bị cáo **P** gây ra và tôi đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo **P** với mức hình phạt cao nhất theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo **P** bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng. Bị cáo **P** đã bồi thường 3.000.000 đồng nên bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo **P** phải bồi thường số tiền còn lại 37.000.000 đồng.

Người làm chứng **Nguyễn Bùi Tấn L1** trình bày: Ngày xảy ra vụ việc, khi ăn cơm cha (**Bùi Hồng V**) mẹ (**Nguyễn Thị P**) cũng có xảy ra kinh cãi nhau. Khi mẹ đổ nước sôi vào người cha thì cháu không chứng kiến nhưng khi cha cháu la lên thì cháu quay lại thấy mình cha cháu bị phỏng. Sau đó mẹ cháu mở cửa cho mọi người đưa cha cháu đi cấp cứu.

Người giám hộ cho **Nguyễn Bùi Tấn L1**, không trình bày bổ sung gì thêm.

Người làm chứng **Nguyễn Quốc T** trình bày: Tôi là con ruột của bà **Nguyễn Thị P**, ngày 19/9/2023 tôi không chứng kiến sự việc xảy ra nhưng tôi có đưa ông **Bùi Hồng V** đi Bệnh viện cấp cứu và mẹ tôi có gọi điện thoại cho tôi nhờ tôi chăm sóc ông **V** vì mẹ tôi bị bán loạn tinh thần không đi được.

Người làm chứng **Hà Văn C** vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bị cáo **Nguyễn Thị P** nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo không cố ý đổ nước sôi lên người bị hại nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thị P** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 22/9/2023, tại **thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên** vì nguyên cớ nhỏ nhặt, **Nguyễn Thị P** đã có hành vi dùng nước đun sôi đổ lên người **Bùi Hồng V** dẫn đến **V** bị bỏng và bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 38%. Như vậy, hành vi của bị cáo **P** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo **P** nhận thức được việc nước sôi sẽ gây ra thương tích cho người khác và vi phạm pháp luật. Giữa bị cáo **P** và bị hại **V** có quan hệ tình cảm, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, ghen tức lẫn nhau trong đời sống sinh hoạt của vợ chồng mà bị cáo **P** đã có hành vi dùng nước sôi đổ lên người **V** gây bỏng ở vùng trán, mặt, mi mắt, vùng cổ, ngực, tay và viêm tai giữa trái thủng màng nhĩ như bản kết luận giám

định tổn thương cơ thể trên người sống số 405/KLTTCT-PYPY ngày 25/10/2023 của **Trung tâm Pháp y tỉnh P** với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 38%. Lê ra bị cáo phải nhờ Chính quyền địa phương để can thiệp, hòa giải mâu thuẫn gia đình. Như vậy, cho thấy hành vi của bị cáo là mang tính chất côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét mức hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **V** yêu cầu bị cáo **P** bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền 40.000.000 đồng, bị cáo **P** đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 37.000.000 đồng. Bị cáo **P** đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại **V**. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo **P** và bị hại **V** là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo **P** và bị hại **V**.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bình đun nước, nhãn hiệu Deliter màu đen là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị P** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo **Nguyễn Thị P** và bị hại **Bùi Hồng V** về tổng số tiền bồi thường thiệt hại là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị cáo **Nguyễn Thị P** đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại **Bùi Hồng V** số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bình đun nước, nhãn hiệu Deliter màu đen theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.850.000 đồng (*một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Công an Tp. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Tân Sang